

SỐ 817

PHẬT THUYẾT ĐẠI TỊNH PHÁP MÔN KINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng chúng đại Tỳ-kheo gồm năm trăm vị và tám ngàn Bồ-tát ở núi Thứu phong thuộc thành Vương xá. Tất cả Đại Thánh đều đã đắc pháp môn Tổng trì, biện tài vô lượng. Các vị đã tạo dựng và phân biệt Thánh tuệ, thông suốt ba môn giải thoát, có trí tuệ thông suốt cả ba đời không bị chướng ngại, đắc định Tam-muội, không chuyển đổi, có mười Lực, Vô úy. Tất cả đều được đầy đủ.

Bấy giờ, trong thành lớn Vương xá, có một người con gái phi thường, tên Thượng Kim Quang Thủ, đoan chánh đẹp đẽ, ai thấy cũng đều thích, hình dáng thon thả, điệu bộ sáng rỡ như hoa. Nhờ quả báo đã tu đức thuở trước, nên thân cô ta tự nhiên có màu vàng rực. Nơi nào cô ta đi dạo, ở, nằm, ngủ, đứng, ngồi, kinh hành thì đất ở nơi ấy, cũng đều biến thành màu, giống như thân cô ta; lụa vải mặc trên thân, tự nhiên cũng chuyển thành màu vàng ròng được vô số người kính trọng. Ai nhìn cô cũng ngây ngất, không biết chán. Cô ta nói năng không cộc cằn, thô lỗ mà rất nhã nhặn dịu dàng, hình dáng sáng rỡ, không tiêu tụy. Trong thành lớn Vương xá ấy, dù là quốc vương, thái tử, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, thanh niên... đều yêu thương cô. Họ quyết chí muốn được nhìn thấy cô ta, nên dù cô đi đến đâu nơi công viên, bờ sông, ngõ hẻm, giữa rừng, họ cũng đi theo. Vô số nam nữ lớn nhỏ đều đi theo sau cô ta, để ngắm nhìn.

Một ngày nọ, Thượng Kim Quang Thủ cùng với Úy Gian là con ông trưởng giả mua quà đẹp để tặng nhau, làm những thức ăn ngon mang đến vườn Du quán, có xe bốn ngựa, cờ lọng, châu báu, châu minh nguyệt, vàng ròng, đồ trang hoàng, trái đồ ngồi tốt đẹp, chõ đủ loại hương của hoa Tư-di; các kỹ nhạc cũng theo đến vườn Du-quán, để cùng nhau vui chơi. Đi trước dẫn đầu là trống nhạc, với âm thanh xướng hát, còn đồ cúng dường thì chở theo phía sau. Người đi theo nhìn, nhiều không thể kể.

Khi ra khỏi tịnh thất, Văn-thù-sư-lợi sinh lòng đại Bi, thương xót quần sinh, xem người nào có thể chuyển hóa, hướng họ về với Đại thừa, mà dùng ba phẩm pháp, để làm sáng rõ đạo, tuệ. Đó là thần túc biến hóa, thuyết pháp biến hóa, truyền dạy biến hóa, rồi hướng dẫn họ vào Giới luật.

Thấy Thượng Kim Quang Thủ kết bạn với Úy Gian con trưởng giả và cùng ngồi chung một xe đến vườn Du quán và biết rõ căn nguyên bản hạnh của cô gái đó có nhiều phước đức, Văn-thù-sư-lợi bèn nghĩ: “Ta nên hóa độ và giảng pháp, chắc chắn cô ta sẽ hiểu rõ thông suốt”. Lập tức, Văn-thù-sư-lợi biến thân hóa làm một thiếu niên, cực kỳ đẹp đẽ đi trước. Ai thấy cũng vui thích, mừng rỡ, kính chuộ. Dáng vẻ oai vệ rực rỡ, chói cả ánh sáng mặt trời, mặt trắng, dáng kiêu y phục hơn thế gian. Y phục của

thiếu niên ấy sáng chiếu cả bốn mươi dặm, từ nơi thân, biểu hiện ra các vẻ đẹp theo ý muốn. Sửa soạn y phục xong, Văn-thù-sư-lợi theo dõi con đường dâm nữ đi, rồi đứng đợi phía trước con đường ấy. Vừa mới đứng ở trước thì xe ngựa của con trưởng giả và Thượng Kim Quang Thủ, lập tức bị ánh sáng, y phục, của Văn-thù-sư-lợi che lấp, không hiện nữa. Ánh sáng của họ tắt mất, giống như khối mực đen ở bên viên minh châu. Thượng Kim Quang Thủ thấy Văn-thù-sư-lợi với dung mạo tuấn tú, ánh sáng trên thân rực rỡ, giống như vị trời, khó sánh nổi, sắc mặt tươi tắn, y phục khác lạ. Vừa thấy vậy, cô nhìn lại mình không khỏi lấy làm lạ. Vì tham y phục của Văn-thù, cô suy nghĩ: “Nên xuống khỏi xe của con trưởng giả này, đến chung vui cùng với người kia. Và lại muốn thân mình có ánh sáng và kiểu y phục ấy”. Cô vừa nghĩ xong, Văn-thù-sư-lợi thấu nhiếp oai thần, bảo Thiên vương Túc Ý hóa thành nam tử, nói với cô gái:

–Thôi, thôi! Đừng có tâm phóng đảng ấy nữa. Vì sao? Vì người kia không để tâm vào sắc dục.

Cô ta hỏi:

–Vì sao?

Thiên vương Túc Ý trả lời:

–Vì vị ấy là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Cô gái lại hỏi:

–Vì sao đặt tên là Bồ-tát? Đó có phải là Thiên tử, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc, Thích, Phạm hay Tứ thiên vương không?

Túc Ý trả lời:

–Người mà cô muốn biết, đó chẳng phải Trời, Rồng, Thần; cũng chẳng phải Thích, Phạm. Vị đó gọi là Bồ-tát, vì vị ấy làm thỏa mãn tất cả lời nguyện cầu cho mọi người. Thấy tâm chúng sinh mong cầu điều gì, đều không làm trái ý họ, nên gọi là Bồ-tát.

Cô gái suy nghĩ: “Theo những gì ta nghe được, chắc chắn vị ấy sẽ cho ta y phục tốt đẹp”. Nghĩ thế rồi, cô liền xuống xe, đến chỗ Văn-thù-sư-lợi, thưa:

–Thưa Nhân giả! Hãy cho tôi y phục này.

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Này chị cả! Nếu chị cả phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân, thì tôi mới lấy y phục cho cô.

Cô gái nói:

–Xin vâng, sao gọi là đạo?

Văn-thù trả lời:

–Muốn biết, thì chính cô là đạo.

Cô hỏi:

–Là thế nào? Thưa Văn-thù-sư-lợi! Nếu ngài không giảng rộng và phân biệt nghĩa lý thì tôi không sao hiểu được. Vì sao nói rằng, thân của tôi là đạo?

Thượng Kim Quang Thủ liền nói kệ:

*Cúi đầu xin ngài
Cho tôi y phục
Mới biết ngài là
Đạo Phật chí sâu.
Như trời không mưa
Hạn hán kéo dài
Nếu người tham tiếc*

Chẳng đúng Bồ-tát.

Văn-thù-sư-lợi lại nói kệ:

*Nếu cô có thể
Phát tâm đạo Phật
Thì ta sẽ lấy
Y phục cho cô.
Nếu tâm vững chắc
Trụ vào ý đạo
Trên trời, thế gian
Sẽ đều lễ lạy.*

Thượng Kim Quang Thủ dùng kệ, hỏi:

*Như nói về đạo
Lời lẽ thế nào?
Ai là người nói?
Ai được đắc đạo?
Chỉ hướng đến nghiệp
Phải tập thế nào?
Để thành Phật đạo
Dạy người chửa ngộ.*

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Thưa chị cả! Nếu muốn biết, thì có Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác hiệu là Thích-ca Văn, hiện đang thuyết pháp, diễn bày sự bình đẳng của thân, để phụng hành theo đạo. Chị cả nghĩ thế nào? Chẳng lẽ chính ta sinh các ấm chủng và các nhập sao?

Nhờ hạnh lành, đức sẵn có, đã chứa nhóm từ kiếp trước, nên vừa nghe Văn-thù-sư-lợi nói vậy, cô ta đạt được ánh sáng của pháp và thưa Văn-thù:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ngài đã nói, nhờ thân của tôi mà đạt đến các nhập và ấm chủng.

Văn-thù hỏi:

–Ý của chị cả thế nào? Sắc có đối tượng để nhớ nghĩ, có đối tượng để biết không?

Cô gái trả lời:

–Không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Chị cả nên biết! Đạo không có đối tượng để nhớ nghĩ, không có đối tượng để phân biệt. Vì sao? Vì sắc bình đẳng, nên đạo cũng bình đẳng. Do đó mà tôi nói chị cả là đạo.

Ý chị cả thế nào? Thọ, tưởng, hành, thức có đối tượng để nhớ nghĩ, có đối tượng để phân biệt không?

Cô gái trả lời:

–Không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đạo không nhớ nghĩ, cũng không phân biệt. Thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng, nên đạo cũng bình đẳng. Cho nên tôi nói chị cả là đạo.

Ý chị cả thế nào? Chẳng lẽ có thể thấy sắc ở trong, ở ngoài, ở chặng giữa, thấy

sắc là xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, tía, hồng, ở chỗ kia và phương kia sao?

Cô gái trả lời:

–Không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đạo cũng không thấy, không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa, không ở trong tướng hồng, tía, không ở chỗ kia, phương kia. Vì sắc đã bình đẳng nên đạo cũng bình đẳng. Nên tôi nói chị cả là đạo.

Ý chị cả thế nào? Thọ, tướng, hành, thức có thể thấy ở trong, ở ngoài, ở chặng giữa, trong tướng năm màu, hay ở phương kia không?

Cô gái trả lời:

–Không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đạo cũng như vậy. Không ở trong, ở ngoài, ở chặng giữa và ở trong năm màu; cũng không kia, không đây, không có phương hướng. Vì Thọ, tướng, hành, thức bình đẳng, nên đạo cũng bình đẳng. Nên tôi nói, chị cả là đạo. Năm ấm như huyễn, giả tạo, điên đảo, do nhân duyên sinh. Nên đạo cũng như huyễn, là âm thanh giả mượn mà thôi. Huyễn là bình đẳng, năm ấm bình đẳng. Huyễn đã bình đẳng, thì đạo cũng bình đẳng. Nên tôi nói, chị cả là đạo. Năm ấm như mộng, không có gốc ngọn, đạo cũng như mộng, vốn không có nơi chốn. Vì mộng bình đẳng, nên đạo cũng bình đẳng. Nên tôi nói chị cả là đạo.

Năm ấm giống như sóng nắng, do giả tạo mà phát sinh nghiệp mê hoặc. Đạo như sóng nắng, nên nó là như vậy; không có người tạo tác, cũng không có báo ứng. Cho nên năm ấm, sóng nắng bình đẳng. Sóng nắng đã bình đẳng thì đạo cũng bình đẳng. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Năm ấm như bóng trong gương. Bóng không sở hữu. Đạo cũng như ảnh trong gương, không sở hữu. Do đó, mà bóng năm ấm trong gương là bình đẳng. Bóng trong gương bình đẳng, nên đạo cũng bình đẳng. Nên tôi nói chị cả là đạo.

Năm ấm giả danh mà thành; đạo cũng giả danh mà gọi tên là đạo. Năm ấm bình đẳng. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Văn-thù-sư-lợi lại nói:

–Hãy lắng nghe! Năm ấm không tạo tác, đạo cũng không tạo tác. Ấm không tự nhiên, đạo cũng không tự nhiên. Ấm không chỗ có, đạo không chỗ sinh. Năm ấm vô thường, hiểu đạo là vô thường. Năm ấm không an, hiểu nghĩa đạo là khổ. Năm ấm trống không, không thật, hiểu đạo là trống không. Năm ấm vô ngã, nếu hiểu rõ nghĩa vô ngã thì đó là đạo. Các ấm mà lạng lẽ đạu bạc, thì đó là đạo. Các ấm không có người thọ, không có sự thọ, thì đó là đạo. Các ấm không trụ, cũng không có đối tượng để chấp lấy. Không trụ, không chấp, ấy là đạo. Các ấm không đến, cũng không đi, mà không đến, không đi thì đó là đạo. Vì có năm ấm, nên chấp vào Thánh pháp, dựa vào âm thanh giả mà nói là Hiền thánh; nhưng đối với đạo pháp, thì nói ngược lại. Họ đã nói năng nhưng lại không có gì để nói năng. Năm ấm đều không, vì vốn là trong sạch. Hiểu rõ Như Lai cũng vốn trong sạch như vậy mà đạt thành Chánh giác. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Vì vậy năm ấm vốn sạch, đạo vốn cũng sạch. Vì đạo trong sạch nên các pháp vốn cũng trong sạch.

Chị cả! Nay các ấm vốn trong sạch. Đạo chư Phật Thế Tôn vốn cũng trong sạch. Tất cả vốn trong sạch, cũng tự nhiên là như vậy. Cũng vậy, năm ấm của chúng sinh vốn

trong sạch. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Đã hiểu rõ năm ấm thì hiểu rõ đạo, đó là đạo của chư Phật. Lại nữa, chư Phật không lìa năm ấm, mới thành Phật đạo. Đạo không lìa năm ấm, nhưng biết rõ năm ấm, nên mới có hiệu là Phật.

Cho nên này chị cả, nên xem xét như vậy: Tất cả chúng sinh đều ở trong đạo. Đạo cũng ở trong tất cả chúng sinh. Đạo không duyên vào lời nói. Cho nên tôi nói, chị cả là đạo. Năm ấm do ngã mà sinh bốn hạt giống. Thế nào là bốn? Đó là đất, nước, gió, lửa.

Hạt giống đất là không ngã, không người, không thọ, không mạng. Vì hạt giống đất là bình đẳng, nên đạo cũng bình đẳng. Vì vốn nó không có đối tượng để thọ, nên gọi là bình đẳng. Hạt giống nước bình đẳng, đạo cũng rất ráo, gốc ngọn đều là như vậy. Hạt giống lửa bình đẳng, vì đạo là rất ráo, gốc ngọn không có tỳ vết. Hạt giống gió bình đẳng, vì gốc ngọn của đạo không chỗ thấy.

Chị cả nên biết! Nhờ các hạt giống này, mà Như Lai thành đạo. Hạt giống nước, lửa, gió là hạt giống của Như Lai. Cũng vậy, Như Lai nhờ đấy mà thành đạo. Nên hiểu rõ hạt giống đất và nhờ hạt giống nước, lửa, gió mà được thành Phật. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Các hạt giống đất, nước, lửa, gió là không có tướng. Đối với bốn đại này, có thể không tư tưởng, cho nên gọi là đạo. Vì thế tôi nói, chị cả là đạo.

Bốn hạt giống nương nơi tôi, ta mà có nhãn, nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng lại như vậy. Nhãn ấy là không, nên hiểu nhãn như vậy. Ai phân biệt được cái không đó, tức là đạo. Nhĩ, tỷ, thân, khẩu, ý cũng thế. Ý là không, nếu hiểu rõ cái không như vậy thì đó là đạo. Vì nhãn trống không, nên không biết tìm cầu sắc. Vì sắc là tự nhiên không, nên đó là đạo. Nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng như thế. Vì ý trống không, nên không biết tìm cầu thức. Các pháp không dính mắc, pháp tự nhiên không, đó là đạo. Nhãn không tiếp nhận sắc thì đạo cũng vậy. Vì nhãn không có sắc, sáu tình cũng thế, tất cả không được tiếp nhận. Lại cho rằng đạo không có tâm pháp.

Như vậy, này chị cả! Nhãn thức giới đó đối với sắc giới kia không có chỗ trụ; với nhãn thức và sắc giới thì đạo không có chỗ trụ. Thức giới của nhĩ, thức giới của tỷ, thức giới của khẩu, thức giới của thân, thức giới của ý không trụ vào pháp giới, đạo cũng không trụ. Đối với tâm pháp thức giới thì đạo không chỗ tiếp nhận. Do đó, đạo và nhãn thức giới là một. Cũng vậy, nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý thức giới... thì đạo và ý thức giới là một. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Lại nữa, này chị cả! Nếu phân biệt tướng tận về nhãn, đó là đạo. Nhãn vốn trống không, trong sạch. Nếu hiểu rõ tự nhiên rỗng không thì đó là đạo. Nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng vậy, vốn tự nhiên rỗng không. Nếu phân biệt, giác ngộ rõ ràng, nó vốn trong sạch, tự nhiên rỗng không thì đó là đạo. Vì nhãn tự nhiên không, nên không bị nhiễm, không kết hận, không bị xâm hại, trừ bỏ được dâm, nộ, si, đó là đạo. Nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý lại như vậy. Ý là tự nhiên, tự nhiên ấy, không chỗ nhiễm, cũng không kết hận, không bị xâm hại, trừ bỏ được dâm, nộ, si, đó là đạo. Nhãn không có chủ thể, không có tôi, ta cũng không chỗ tiếp nhận. Nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng vậy, cũng không có chủ thể, không có tôi, ta, không chỗ tiếp nhận. Đạo cũng không có chủ thể, không có tôi, ta, cũng không chỗ tiếp nhận.

Lại cho rằng, nhãn không phải pháp nam, không phải pháp nữ. Nếu đã hiểu rõ về đạo là không có pháp nam nữ, không nam, không nữ, đó là đạo. Nhĩ, tỷ, khẩu, thân, ý cũng không có pháp nam, không có pháp nữ. Đạo cũng vậy, không có pháp nam nữ.

Như Lai đã giác ngộ rõ về nhân sắc, không có nguồn gốc. Nếu hiểu rõ không nguồn gốc, thì đó là đạo. Nhĩ, tử, khẩu, thân, ý cũng vậy. Như Lai đã giác ngộ rõ về ý là không có nguồn gốc. Nếu giác ngộ rõ như thế, thì đó là đạo. Nên tôi nói, chị cả là đạo.

Lại nữa, này chị cả! Chính thân mình không có tôi, ta, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không hình, không ý, không tạo tác, không thọ nhận, không thấy, không nghe, không nắm bắt, không buông xả, không được, không biết, thì đạo cũng không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, không nam, không nữ, không thân, không tạo tác và cũng không chỗ thấy; cũng lại không có ý thức về sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đặt để tất cả pháp đó mới gọi là đạo.

Này chị cả mờ mịt, không trí, với tấm thân hiện có. Giống như cây, cỏ, tường, vách, gạch, ngói. Với hạt giống đất bên trong và hạt giống đất bên ngoài; Như Lai dùng trí tuệ sẽ thông đạt rất ráo. Nếu hiểu hạt giống đất ấy thì đạt thành Chánh giác. Cho nên tôi nói, chị cả là đạo.

Này chị cả! Các tư tưởng nhớ nghĩ của tâm ý thức ấy, do tâm sai khiến ý mà có pháp này. Nhưng pháp này, không đến, không đi. Thân không chỗ đến, giáo pháp không có chỗ đạt tới không có nước dãi, không có gân mạch, không xương cốt, lông, tóc; không ở não, không ở tủy, không ở trong, không ở ngoài; không ở giữa, cũng không trong ngoài. Vì nhân không có chỗ trụ, nên nhĩ, tử, khẩu, thân, ý cũng lại không trụ, cũng không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không trụ; không tạo dựng cũng không lìa sự tạo dựng; không có nơi chốn; không có đất đai, không có phương hướng, không sắc, không thấy, không trao, không nhận, không sai khiến, không dạy bảo, không bỏ ra, không dính mắc vào, trong sạch, vắng trong, đó là hiển bày. Tâm thức ấy cũng không dính mắc vào ham muốn, cũng không phải sạch, không dính bụi trần, bản thể trong sạch. Vì thế cho nên, không vào ham muốn, không có sạch ấy, đó là hiển bày, liền không có thân, vì thế cũng không vào ham muốn, không có sạch.

Này chị cả! Các nhập và hạt giống ấm tự nhiên là đạo. Đạo cũng tự nhiên, hiểu rõ phân biệt các nhập và hạt giống ấm. Nếu chính mình, có thể diệt trừ các nhập và hạt giống ấm, thì đó là đạo. Vì sao? Vì đạo không lo buồn, không bị nguy hại. Nếu hiểu rõ như vậy, thì gọi là đạo. Giác ngộ rõ ràng tất cả các pháp bình đẳng, thì đó gọi là đạo.

Khi Văn-thù-sư-lợi nói pháp này, ở vườn Du quán thì ở giữa hư không có năm trăm Thiên tử, đều phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Đi theo Thượng Kim Quang Thủ, có nam nữ lớn nhỏ. Trong đó có hai trăm người, phát tâm đại đạo, có sáu mươi vị trời và người xa lìa nhơ bẩn bụi trần chứng được Pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ, Thượng Kim Quang Thủ rất vui mừng, cả thân thể lay sát đất, cúi đầu dưới chân Văn-thù-sư-lợi, quy y Phật, Pháp, Tăng, tịnh tu phạm hạnh, giữ gìn năm giới, tâm ngay thẳng, phát ý đạo Vô thượng chánh chân và nói:

–Con xin nghe và làm theo những gì Đại sĩ dạy. Xin Văn-thù-sư-lợi thương xót tất cả loài chúng sinh, không làm đứt đoạn giáo pháp của Phật. Nếu có ai phát tâm đạo lớn, thì cũng nên biết như vậy. Đạo được tạo dựng ra là để thi hành việc ban cho pháp, giáo hóa dân chúng. Lại giảng pháp, để rửa sạch nghiệp tội xấu ác, khiến họ được trong sạch thì tất cả pháp mới được lặng yên không danh lợi; tùy theo sự suy nghĩ, nhưng vốn nó không khác. Tự để thân tham đắm, làm những việc điên đảo, không hiểu rõ sự bình đẳng, để rồi tập theo sự đam mê sắc. Dục từ thân phát sinh. Vì dục mà chúng sinh có khổ đau.

Thưa Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp và chẳng phải pháp, vốn là trong sạch, vì

mê-hoặc-giả-hợp theo nhân duyên hội hợp, mà có tham dục. Tôi có thể thâm gom tất cả pháp, tạo lập nơi đạo Vô thượng chánh chân. Vì sao? Vì tất cả nỗi khổ đau, đều do tư tưởng giả tạo mà có. Ai có thể hiểu biết rõ về giả tạo thì có thể diệt trừ sự giả tạo. Lại được nghe Văn-thù-sư-lợi, giảng nói, phân biệt các vấn đề về dục phát sinh ở cõi trần. Nó ví như mây, hạt sương, tự nhiên, không thật. Dục như điện chớp, xẹt đó rồi biến mất. Dục như gió, xét đầu đến cuối, không dính vào đâu. Dục như hư không, dung nạp tất cả cõi. Dục như bọt nước không đứng được lâu dài. Dục như quý, biến hóa với suy nghĩ không tốt. Dục như bệnh sốt, hoảng hốt nói bậy bạ. Dục không thật, nó duyên vào vọng tưởng mà sinh. Vì dục như sợi dây trói buộc chấp có tôi, ta. Vì dục không có hình thể, nên chấp dính vào thân. Vì dục như khách đến, không có chỗ xuất phát. Dục như ảo thuật, nó chỉ theo ý tưởng nhớ nghĩ của chúng sinh. Dục như tấm gương do nhiều loại phát sinh ra. Dục không có chỗ sinh, chỉ do tham muốn mà khởi lên. Dục không có sự biết, là từ đó mà sinh ngã. Dục được phát sinh là nhờ các ấm. Dục giới như bụi lửa nhờ ý cảnh mà có. Dục như các ấm sử dụng các nhập. Dục như cái bóng vì sắc là giả danh. Dục không hiểu biết, vì luôn trái với những ý nghĩ chân chánh.

Thưa Văn-thù-sư-lợi! Xét dục như vậy, nếu hiểu rõ sự lười mỗi ấy thì có thể biết đạo. Vì sao? Vì đạo không động chuyển khổ đau phiền não của chúng sinh. Vì dục như sự phá hoại, nên phân biệt rõ về đạo. Vì dục là tâm, nên tâm hiểu rất rõ. Vì dục như cây đàn cầm, nên hiểu rõ. Vì sao? Vì đạo không hoại dục trần mà không hoại tức là thuận với đạo. Ai thấy được dục thì đó là đạo. Vì sao? Vì dục đi vào các cõi, không chỗ nào mà nó không đến. Giả sử, Phật thừa không sở hữu, không có hình tượng, thì dục khổ đau cõi trần cũng vậy, không có hình dáng. Đối với các hữu, dục không có sở hữu, trụ mà không có chỗ trụ. Vừa phát sinh, thì diệt ngay. Tâm như vậy, nên khổ đau cũng vậy. Vì sao? Vì tâm không thể xét kỹ. Nếu nói ra, tức là tâm bị kết chặt vào nhiễm si. Nếu tâm ấy không có thể thấy, thì dục trần cũng vậy cũng không thể thấy. Vì không có chỗ chứa giữ, không có phương hướng.

Bồ-tát Đại Sĩ! Nếu đã hiểu rõ pháp khổ đau phiền não, thì nên vì người quá tham muốn mà giảng giải pháp, để họ không nhầm chán. Nếu giáo hóa cho những kẻ ngu si và mọi tầng lớp người, thì nên hướng dẫn, khuyến khích, giảng pháp, để họ không mệt mỏi, biếng lười.

Thưa Văn-thù-sư-lợi! Như thân tham muốn của tôi, các dục cũng như thế. Nếu tôi sân giận và ngu si, thì tất cả việc sân giận và ngu si cũng như vậy. Tôi có khổ đau phiền não thì chúng sinh cũng có khổ đau phiền não như vậy. Như lửa dữ thiêu trụ cây cỏ, thì lửa trí tuệ của Hiền thánh cũng thiêu trụ khổ đau phiền não.

Ví như ánh sáng mặt trời, chiếu sáng chỗ tối tăm nhưng không hợp với tối tăm. Cũng vậy, tuệ của bậc Thánh đẩy lùi khổ đau phiền não, nhưng không hợp với khổ đau phiền não.

Ví như ngọn gió đi qua, không bị vướng víu bởi núi non cây cỏ. Cũng vậy, trí hạnh của Bồ-tát không vướng mắc vào tất cả dục của khổ đau phiền não.

Ví như kiếp tận thiêu cháy các hình thể, nhưng không thể đốt cháy hư không. Cũng vậy, tuệ hạnh của Bồ-tát thiêu cháy các ái dục, nhưng không hòa hợp với tất cả khổ đau phiền não.

Ví như nước trong sạch không hòa với ô uế. Bồ-tát cũng vậy, không hòa hợp với khổ đau phiền não.

Ví như hư không giữ gìn trái đất. Trí tuệ cũng vậy, không hòa hợp, xen tạp với

dục.

Ví như gió lớn phá hoại núi Thiết vi. Bồ-tát cũng vậy, dùng gió trí tuệ thổi tan các dục.

Ví như có con voi tên Cửu diệm khí, dùng sữa và nước hòa nhau thành một. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí tuệ của bậc Thánh vừa diệt khổ đau, vừa giáo hóa họ cho sáng suốt, để hợp thành một tuệ.

Ví như thiên hạ và người thân quen ở phía Bắc núi Tu-di, không buông thả, mà ngồi dưới gốc cây tự phân biệt. Bồ-tát cũng vậy, dùng sự sáng suốt của trí tuệ, thấy và phân biệt căn cơ của chúng sinh.

Thưa Văn-thù-sư-lợi! Tôi nay không sợ dục trần và cũng không bị trở ngại. Vì sao? Vì tôi hiểu dục trần vốn trong sạch. Lại mặc áo giáp công đức lớn của Bồ-tát nên dũng mãnh tinh tấn, không bị chướng ngại.

Ví như người khiếp sợ mới mong có ai cứu giúp. Hạng người này, không cho là dũng mãnh. Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, đối với dục mà lìa là không phải là Bồ-tát.

Ví như người bị giặc hoại, không cho đó là dũng tướng. Cũng vậy, Bồ-tát cũng vậy, hoại ái dục, không phải là Bồ-tát.

Ví như người muốn lấy nước trong sạch, thì bỏ viên minh châu vào trong sông đục dơ, nước liền trong ngay, không bị bùn dơ làm ố nhiễm. Bồ-tát cũng vậy, ở trong trần lao ái dục mà không bị ố nhiễm một tỳ vết nào cả.

Sau khi nói vậy, Thượng Kim Quang Thủ xoay lại, hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Sao gọi là Bồ-tát không có trần lao?

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Nếu Bồ-tát còn thấy ý sinh hay ý diệt, thì không gọi là Bồ-tát. Ví như người có hạn mà xem bao quát, thì không gọi là đạt vô lượng. Cũng vậy, nếu Bồ-tát thấy khổ đau phiền não mà tâm có sinh, diệt, thì chẳng phải là Bồ-tát vô trần. Vô trần dục là không thấy có trần, không thấy kết hận, không thấy, chẳng thấy, xa lìa tư tưởng nhớ nghĩ mới gọi là vô trần. Nếu tâm ý thức của người tu hành mà được tự tại, thì tất cả cái có được không có ý tưởng về Niết-bàn. Vì sao? Vì tâm không duyên vào với tư tưởng nhớ nghĩ của dục trần, thì mới được tự do. Cũng vậy, đối với những việc tốt, xấu, chỗ hành, không hành, hữu vi, vô vi, có hình, không hình... tất cả đều biết rất rõ. Sinh tử khổ đau phiền não là như bản có thừa. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm vật, tâm tiếp pháp. Nếu ý chí được định trong sự tĩnh lặng không còn ham mê danh lợi thì đối với ái dục trần lao không có sự nhớ bản. Như thế mới gọi là không buông thả, hiệu là Vô nghiệp. Vì không có gì để tu tập nên nói như vậy. Vô trần lao là lìa hữu vi và vô vi, chính là không bị tỳ vết.

Này chị cả! Nếu thân Bồ-tát không có trần lao, thì có thể độ thoát những cấu dục cho người. Như Lai nói như vậy là không có trần lao. Cứu vượt cái dục của trần lao cho người khác, hướng dẫn họ tu tập theo Bồ-tát, đó mới là tinh tấn.

Cô gái lại hỏi:

–Sao gọi là Bồ-tát tinh tấn ở ngay trước mắt?

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Quán Không, không thoái chuyển, thì nên sinh lòng thương xót những chúng sinh thấy nhìn không đúng. Quán Vô tướng, không thoái chuyển, thì nên thương xót cứu giúp những chúng sinh ưa có tướng. Quán Vô nguyện, không thoái chuyển, thì nên thương xót cứu giúp những chúng sinh tham lam cầu mong. Quán không chỗ hành không thoái lui,

thì nên thương xót cứu giúp những chúng sinh hay chấp vào việc làm. Quán không chỗ sinh không thoái lui, thì nên thương xót cứu giúp chúng sinh còn trong đường sinh tử. Quán không chỗ khởi không thoái lui, thì nên thương xót cứu giúp chúng sinh khởi diệt. Quán hàng Thanh văn để đạt quả Thanh văn làm cho không thoái lui. Quán hàng Duyên giác để đạt quả Duyên giác làm cho không thoái lui. Quán hàng Bồ-tát thì thương xót tất cả quần sinh. Đó là những việc làm tinh tấn để Bồ-tát tu tập hạnh bình đẳng.

Ví như người vào biển lớn, phải đi rất xa, rất xa thì mới lấy được châu báu. Cũng vậy, này chị cả! Hãy xem xét cho thật kỹ, cho thật đúng về Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sở hành, không sinh, không khởi, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, để cho người khó tiến làm cho họ tiến lên, đạt quả vị không thoái chuyển, đó mới là lia nhân duyên.

Lại như, có người vào giữa trận chiến đang khốc liệt, rất khó tiến lên, nhưng vẫn cố gắng phấn đấu hăng hái xông lên, không bị hại, đó mới là khó. Cũng vậy, này chị cả! Xem xét đúng đắn ba môn giải thoát mà không mất sự khéo léo, quyền biến thì cái khó ấy cũng thế.

Cô gái hỏi:

–Sao gọi Bồ-tát là phương tiện quyền biến?

Văn-thù-sư-lợi trả lời:

–Quyền biến phương tiện là biết thời tiết, không lo sợ bộ phận sinh tử, kết bạn Niết-bàn, quyền biến phương tiện là môn sợ hãi, là môn sinh tử, môn Niết-bàn, môn rộng không, môn của sự thấy, môn không tướng, môn không nguyện, môn chỗ tướng đó, môn không chỗ hành, môn đạo hạnh, bốn đức tinh tấn, môn không chỗ ra, môn đời hiện tại, môn không chỗ đứng, môn hạt giống các ấm, các nhập không chỗ phát sinh, môn không chỗ diệt, môn không chỗ hành, môn lặng lẽ không ham danh lợi, môn giáo hóa chỉ dạy chúng sinh, môn pháp giới, môn bảo vệ chánh pháp, môn Thanh văn, môn Duyên giác, môn nói đạo Phật, môn độ đạo Phật. Nếu ai làm cho Bồ-tát thấy môn sợ hãi mà không chỗ dính mắc vào các môn, đó gọi là quyền biến phương tiện khéo léo. Nói tóm lại, môn tham dục lia các ái; môn sân giận là lia sự kết hận; môn ngu si là lia cái không sáng suốt; môn trần lao lia xấu ác; môn các nẻo là không qua lại. Đó là sự quyền biến phương tiện khéo léo của Bồ-tát. Cho đến tất cả hành môn của phàm phu ngu si, có học, không học, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai; nếu ai có thể hiểu rõ các môn đó, thì gọi là quyền biến phương tiện khéo léo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tản bộ kinh hành bên bờ suối của núi Linh thứu; có người theo hầu là Hiền giả A-nan, từ xa Thế Tôn đã có lời khen:

–Lành thay, lành thay! Văn-thù-sư-lợi! Đó là Bồ-tát tu tập hạnh tinh tấn bình đẳng, ở ngay trước mắt, có được quyền biến phương tiện khéo léo. Đúng như những gì thầy ấy đã nói.

Lúc đó, tiếng lành thay này, được vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Âm thanh này, làm cho tất cả đều chấn động sáu cách. Nghe âm thanh này, có vô số Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hùu-lặc, Nhân, Phi nhân, Thích, Phạm, Tứ thiên vương đều như nhận sắc lệnh để đến chỗ Phật, đến nơi họ cúi đầu lạy sát chân Phật và đứng qua một bên, rồi bạch Phật:

–Vừa rồi, Đại Thánh đã khen ngợi ai vậy, làm cho cả tam thiên đại thiên đều được nghe và cả đại thiên đều chấn động sáu cách?

Thế Tôn dạy:

–Thiên tử muốn biết ư? Đó là ta khen ngợi sự giáo hóa của Văn-thù-sư-lợi đấy.

Thiên tử hỏi:

–Bây giờ Văn-thù-sư-lợi đang giáo hóa ở đâu?

Phật dạy:

–Ở ngã tư, trong cửa Đông, cửa thành Vương xá. Văn-thù-sư-lợi đang giảng nói kinh pháp và bàn luận những hương đi cho Thượng Kim Quang Thủ. Các Thiên tử hãy đến đó để nghe pháp.

Khi ấy, Trời, Rồng, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và Phi nhân, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, đều vâng lời và cùng nhau đến chỗ Văn-thù-sư-lợi, chỉ hiện ra nửa thân và làm mưa hoa trời, ngập cả thành lớn Vương xá. Lúc này, chư Thiên đều thấy người, người người đều thấy chư Thiên; tất cả đều an ổn, không ai tranh giành ồn ào. Hàng ngàn người trong thành Vương xá, nhật hoa của chư Thiên rải, đem đến chỗ Văn-thù-sư-lợi.

Vua A-xà-thế cùng bốn bộ chúng hậu cung thế nữ, đại thần, bách quan, các vua nhỏ cũng đều đi đến chỗ Văn-thù-sư-lợi. Lại có cả các Tôn giả, các trưởng giả con, các thái tử, quần thần cùng đến. Thấy Thượng Kim Quang Thủ, với oai nghi rực rỡ, các căn lạng lẽ ngoài vòng danh lợi, các Tôn giả, con trưởng giả, thái tử, quần thần tự phá tan được các trần lao, lìa điên đảo, tự trang nghiêm thân bằng đức diệu kỳ; thấy vậy rồi, không còn dấy lên những ý tưởng ham muốn nữa.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi nói với Thượng Kim Quang Thủ:

–Hôm nay, mọi người đến đây hội họp, vì nguyên do nào mà không còn có sự dính mắc vậy? Trước đây bị trần dục, sao bây giờ được vui tự tại?

Cô gái thưa Văn-thù-sư-lợi:

–Dục trần lao của tất cả chúng sinh, được tạo dựng nơi ý chí, trí tuệ; thoát bản tế, trụ vào pháp vốn không của pháp giới. Pháp vốn không là như vậy, không có sai khác, không sinh, không diệt, cũng không có chỗ có nơi. Dục trần ấy là bản tịnh, phân biệt, bình đẳng.

Văn-thù hỏi:

–Sao nói dục trần là bản tịnh?

Cô gái trả lời:

–Không tưởng chẳng tưởng, không ứng chẳng ứng, nên dục trần này là bản tịnh. Tuy dục trần tùy thuận với hành, nhưng không chỗ sinh khởi, đó là bản tịnh. Nên biết rằng dục trần là khách qua lại, hiểu rõ Không tuệ, ở chung một nhà với đạo. Tuệ của Vô tướng, tuệ của Vô nguyện, minh của bản tịnh, đều cùng ở chung với nhau; xét cho kỹ, thì hết thấy đều không chỗ có. Ví như con rắn ngậm độc, hại người. Nếu có người mang đến thuốc hay thì có thể trừ được chất độc. Được thuốc, chất độc của rắn không còn nữa. Biết rắn không còn độc, trai gái lớn nhỏ cùng đùa giỡn, quấn nó trong chân, mà không bị hại và cũng không bị nọc độc hại người. Người như vậy, vốn chưa từng nghe pháp luật; nghĩ đến những việc không thích hợp nên bị điên đảo, ở trong trần dục bị thiêu đốt; để cho thân ham muốn tự chìm đắm vào sắc đẹp. Đã xét rõ sắc, như đồng bọt, thì biết thân pháp cũng như huyễn hóa. Biết rõ sự vui thú giống như trong mộng, hiểu rõ ái dục như bọt nước. Mạng người như sương mai, vạn vật đều vô thường. Hiểu rõ các ấm đều là tai họa phiền não, biết thân chẳng sạch sẽ, đều là rỗng không. Xem xét tất cả pháp đều không ngô ngã. Suy nghĩ đúng đắn từ gốc đến ngọn đều là giả dối,

không hủy báng người khác, cũng không tự khen mình, cũng không tự trói buộc mình, hay trói buộc người khác. Hôm nay, được nghe Đại sĩ giảng pháp, tôi đã tin ưa và được giải thoát. Cho nên mắt thấy mà không bị say đắm. Vì sao? Vì theo những việc cần làm ở trong trần lao mà Đại sĩ đã nói, thì trần không có dục cấu, vậy ai có thể thấy nó?

Thượng Kim Quang Thủ lại thưa Văn-thù-sư-lợi:

–Tất cả chư Thiên, nhân dân trong đại hội, sẽ không lo sợ, vì họ phân biệt đúng như pháp đã giảng. Nay các trời, người hiểu rõ dục trần vốn trong sạch, vậy nên thương xót tất cả, để họ phát tâm đạo Vô thượng chánh chân.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tuy dục trần vốn trong sạch nhưng người tin ưa rất ít. Vì sao? Vì họ không hiểu. Nếu hiểu thấu trần là trong sạch thì được thành đạo rồi. Ví như lửa không sinh ra thì không thể thiêu cháy người. Nên biết rằng: Nhớ nghĩ không tưởng, thì không còn chấp ngã; giống như tự làm lửa bùng cháy rồi trở lại thiêu đốt mình. Như vậy nên biết, do những nhớ nghĩ của tư tưởng và tham dục trần lao mà tạo ra thân sinh tử. Giống như từ củi sinh ra lửa, rồi ngọn lửa mới cháy bùng lên. Như vậy nên biết, một khi tà kiến điên đảo phát sinh, thì ba cõi trần lao bị thiêu đốt. Cũng như sau khi lửa đã được dập tắt, thì không còn ánh sáng của ngọn lửa. Như vậy nên biết, điên đảo mà được ngưng lại, thì trần lao không còn phát sinh, tức là ở trong ba cõi, mà không có dính bụi nhơ. Cũng như lửa, đã dập tắt trăm ngàn năm, thì con người không nghi ngờ lo sợ khói tro tàn. Như vậy nên biết, qua nhiều kiếp, đã tập theo như uế của dục trần. Nhưng nếu đã xem xét rõ ràng nó rồi, thì không còn gì để cất giữ nữa, ví như lửa đã dập tắt thì không còn tác dụng nữa. Nếu tuệ sáng và tĩnh lặng, thì trần lao không phát triển. Như lửa nóng ấm trong thân, mặc dầu nó có đầy trong thân, nhưng không bị cháy. Như vậy, xét thấy tâm ấy, vốn trong sạch sáng suốt với vợ. Dù khách trần muốn nổi lên, nhưng không bao giờ làm ô nhiễm nguồn tâm.

Văn-thù-sư-lợi lại hỏi cô gái:

–Phải quán sắc thân như thế nào?

Cô gái trả lời:

–Như bóng trăng trong nước.

Văn-thù hỏi:

–Quán thân năm ấm như thế nào?

Cô gái trả lời:

–Như hóa Như Lai mà không hóa vậy.

Văn-thù hỏi:

–Quán các hạt giống như thế nào?

Cô gái trả lời:

–Như nước giới, lửa giới.

Văn-thù hỏi:

–Nên quán các nhập như thế nào?

Cô gái trả lời:

–Như những hành động về tội phước mà không ban cho nhân duyên.

Văn-thù hỏi:

–Làm thế nào để quán các hội này?

Cô gái trả lời:

–Làm sáng rõ tâm tánh của người trong hội.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Văn-thù hỏi:

– Quán trở lại thân như thế nào?

Cô gái trả lời:

– Giống như cha mẹ của mình, xem bình đẳng không có hai.

Lại hỏi:

– Quán thân ta như thế nào?

Trả lời:

– Giống như người mù, không thấy các màu sắc.

Lại hỏi:

– Từng nghe pháp này như thế nào?

Trả lời:

– Đã nghe pháp ấy, như nghe việc thầy ảo thuật hóa người.

Lại hỏi:

– Thế nào? Chẳng lẽ người vì đạo ấy mà phát đạo Vô thượng chánh chân sao?

Trả lời:

– Đạo ấy, tôi không có chí cầu tìm.

Lại hỏi:

– Làm thế nào để thực hành Thí độ vô cực?

Trả lời:

– Tu tất cả các độ để xả bỏ trần lao.

Lại hỏi:

– Làm thế nào để đầy đủ Giới độ vô cực?

Trả lời:

– Làm đầy đủ như hư không.

Lại hỏi:

– Làm thế nào để phụng hành Nhẫn nhục?

Trả lời:

– Tuân hành tất cả, đối với các pháp không sinh không khởi.

Lại hỏi:

– Làm thế nào để siêng năng hành Tinh tấn?

Trả lời:

– Tu hành các pháp không bị ngưng trệ.

Lại hỏi:

– Làm thế nào để tạo dựng Tịch độ vô cực?

Trả lời:

– Với pháp giới thì tạo dựng, trụ mà không có chỗ trụ.

Lại hỏi:

– Làm thế nào để đầy đủ Trí độ vô cực?

Trả lời:

– Chí không cao ngạo xem thường, tâm không tự cho là lớn.

Lại hỏi:

– Hành Từ như thế nào?

Trả lời:

– Hiểu rõ tất cả chúng sinh đều không thật có.

Lại hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nên cầu lòng thương lớn của Bồ-tát ở đâu?

Trả lời:

–Nên cầu trong khổ đau phiền não của chúng sinh. Vì sao? Vì muốn chế ngự khổ đau phiền não của chúng sinh, Bồ-tát đại Bi phải phát tâm đạo Vô thượng chánh chân.

Lại hỏi:

–Nên cầu Bồ-tát hành Hỷ ở đâu?

Trả lời:

–Tâm mình chân thật, chí tánh trong sạch, hóa giải các sầu lo, đó là Bồ-tát Hỷ.

Lại hỏi:

–Làm thế nào để đầy đủ Bồ-tát hành Hộ?

Trả lời:

–Hóa giải trọn vẹn những sự tranh cãi, đấu tranh của chúng sinh, để đưa đến sự hòa thuận.

Lại hỏi:

–Sao gọi là tranh cãi?

Trả lời:

–Vứt bỏ những việc không thật, giả dối của trần lao, lập chí vững vàng với đạo Phật.

Lại hỏi:

–Tranh cãi với ai?

Trả lời:

–Với bọn ngoại đạo, tà kiến, dị học, người không hợp ý.

Lại hỏi:

–Bọn học tà kiến dị học làm những gì?

Trả lời:

–Thấy người khác hưng thịnh lên, mình không nhịn nổi, rồi chạy theo họ.

Lại hỏi:

–Vì sao Bồ-tát nhẫn nhục lập chí hướng?

Trả lời:

–Vì giáo hóa tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì nếu không khai mở, giáo hóa, thì sao gọi là nhẫn nhục để hóa độ chúng sinh. Không sân kết hận, không lo buồn, đó là nhẫn nhục.

Lại hỏi:

–Sao gọi là nguy hại?

Trả lời:

–Tích lũy gốc đức, mà làm việc lo buồn sầu não, đó là nguy hại.

Lại hỏi:

–Sao gọi là vô hại?

Trả lời:

–Các giới không lo, chỉ giữ lấy nhân nghĩa. Đó gọi là vô hại.

Lại hỏi:

–Sao gọi là Bồ-tát chọn lựa chiến đấu?

Trả lời:

–Chọn lựa các pháp, mà không nhận pháp nào cả.

Hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thế nào là Bồ-tát chiến thắng ma?

Trả lời:

–Vì không chỗ dính mắc nên không diệt trần lao. Vì sao? Vì Bồ-tát chiến thắng năm ấm, nên không tương ứng với trần lao. Do đó mà Bồ-tát chiến thắng ma, dẹp sạch bụi trần, không ô nhiễm, vốn trong sạch, hiểu rõ rốt ráo gốc ngọn các pháp, khai hóa chúng sinh, trừ hoạn nạn lão tử. Và nói với Thiên tử: Bồ-tát Văn-thù đã xa lìa trí của hết thảy và các thông tuệ tưởng.

Hỏi:

–Bồ-tát khai hóa chúng sinh như thế nào?

Trả lời:

–Chuyên giữ thiện quyền, tu hành trí tuệ.

Hỏi:

–Bồ-tát kiến lập chúng sinh như thế nào?

Trả lời:

–Kiến lập tâm mình đạt được Thánh tuệ, rồi Bồ-tát mới có thể khai hóa tất cả quần sinh.

Hỏi:

–Nay Đại sĩ giảng pháp này, chúng hội đều tiếp thu được tốt chứ?

Trả lời:

–Chúng hội không tiếp thu được tốt. Vì sao? Vì còn ý tưởng về ta và kia, ngược lại họ cố kiến lập nơi thức.

Hỏi:

–Làm thế nào để người nghe pháp được hoàn hảo?

Trả lời:

–Nếu ai tin chính mình như mộng, kinh pháp vị ấy giảng như thầy huyền, đang biến hóa ra những âm thanh giả, mà không chấp vào âm thanh ấy và không tạo sự giải thoát. Có hai việc ấy, thì mới gọi là tiếp thu pháp một cách hoàn hảo.

Hỏi:

–Làm sao để được thọ lãnh nghĩa lý của pháp?

Trả lời:

–Đó là quy mạng pháp của Văn-thù-sư-lợi.

Nhờ oai thần của Văn-thù-sư-lợi đồng chân tạo dựng cho và nhờ trí tuệ đã tu tập xưa kia, nên Thượng Kim Quang Thủ, ở giữa chúng nói pháp rất hợp lý. Một vạn hai ngàn người phát tâm đạo Vô thượng chánh chân. Năm trăm Thiên tử nhờ đã trồng gốc phước đức từ kiếp trước, lập chí Bồ-tát thừa, nên đạt được Bất khởi pháp nhẫn. Ba vạn hai ngàn trời, người xa lìa các pháp trần cấu, đạt được Pháp nhẫn trong sạch.

Sau khi nói pháp xong, cô gái ôm lòng vui sướng liền tự đạt được Nhu thuận pháp nhẫn và cúi đầu lạy sát chân Văn-thù-sư-lợi, thưa:

–Cúi xin đấng Chí thánh, cho con được làm Sa-môn. Hãy thương xót, mà cứu thoát những ý niệm không chính đáng, những hành nghiệp của chúng sinh. Vì đó đều chẳng phải là Hiền quán.

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-tát không cho rằng bỏ râu tóc của mình là xuất gia. Vì sao? Vì phải đoạn trừ trần dục của chúng sinh, để tinh tấn tu hành, đó mới chính là sự xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho rằng tự mình mặc áo ca-sa (*ca-sa: đời Tấn gọi là Khử uế*) là xuất

gia. Trừ bỏ mọi nhớ bản, dâm, nộ, si của chúng sinh, làm cho họ không còn chút tỳ vết và luôn thực hành tinh tấn, đó mới chính là sự xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho rằng tự mình giữ gìn các giới cấm là xuất gia. Không những mình giữ gìn, mà còn chỉ dạy chúng sinh, phải giữ gìn cẩn thận, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không lấy việc mình ở nơi thanh vắng là xuất gia. Nếu có thể tùy loại chúng sinh trong năm đường mà tạo dựng cho họ tuệ yên tĩnh, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không lấy việc tướng mạo, hình dung. Oai nghi, lễ bái để gọi đó là xuất gia. Mà giáo hóa các lê dân, khuyên họ sống với lòng lành thương xót, thì đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho mình có công đức là xuất gia. Mà khuyên dạy làm cho tất cả chúng sinh, thấm nhuần sự vun xối gốc đức, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho mình đã giải thoát, lập chí vào Niết-bàn, là xuất gia. Mà giải thoát tất cả tâm tánh chúng sinh để đạt đến Niết-bàn, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không tự cho mình đã trừ bỏ trần lao, là xuất gia. Mà diệt bỏ tất cả trần lao của chúng sinh, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho việc giữ riêng thân mình, giữ chặt lấy tâm, là xuất gia. Mà phải bảo vệ tâm chí cho tất cả quần sinh mê muội, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho tự mình giải thoát, là xuất gia. Mà độ thoát cho tất cả quần sinh mê muội trong luân hồi, đó mới là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho việc cứu được nạn sinh tử của chính mình, là xuất gia. Mà độ thoát hết hoạn nạn sinh tử của tất cả chúng sinh, đó mới là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Bồ-tát không cho ý thích Niết-bàn, là xuất gia. Mà phải đầy đủ được các pháp của chư Phật, đó mới chính là hạnh xuất gia của Bồ-tát.

Ban bố lòng lành thương xót chúng sinh, không tìm kiếm lỗi người, không nói những lầm lỗi của họ, khen ngợi đức tin của người, chỉ dạy tín hạnh và đem ban cho tất cả. Nghĩa xuất gia là như vậy. Nếu xuất gia là nương vào người khác, thì đó là Bồ-tát không chỗ nương tựa.

Cô gái hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Sao gọi là xuất gia nương nhờ vào người khác?

Trả lời:

–Người xuất gia nương tựa vào giới cấm, lại không duyên với việc trì giới để gọi là xuất gia, người muốn biết điều này, nên lập chí vào thiền định, ý không buông lung. Người xuất gia, nương vào tuệ, không đi theo bạn ác, tu theo môn giải thoát, đó là xuất gia. Nếu tâm chưa giải thoát, thì không phải là xuất gia.

Cô lại hỏi:

–Sao gọi là Bồ-tát không nương tựa vào người khác?

Văn-thù trả lời:

–Không tin người nào cả, là không nương tựa; cũng không dò xét, để nhìn nhan sắc người. Có trí tuệ gì, đều do sự nhận định sáng suốt của mình. Những người ấy, có đức lạ gì, đều do đạt được các đại tuệ thông, không mong cầu gì cho bản thân mình. Đấy gọi là không dựa vào người khác.

Khi Văn-thù-sư-lợi nói phẩm xuất gia này, thì có năm trăm Bồ-tát rời hết châu

báu, chuỗi ngọc đang đeo nơi thân để cúng dường Văn-thù-sư-lợi.

Tất cả đều nói:

–Nghe Tôn giả khéo léo giảng dạy về giáo lý xuất gia, chúng tôi sẽ nương nơi chánh nghĩa này, mà thực hành đầy đủ hạnh xuất gia.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi nói với Thượng Kim Quang Thủ:

–Cô hãy lên xe tứ mã, đem giáo pháp này, mở bày, giáo hóa cho Úy Gian, con trưởng giả. Đó là hạnh xuất gia của cô đấy.

Bấy giờ, đại chúng đều suy nghĩ: “Chẳng lẽ người còn dục và người ly dục ở chung với nhau sao?”. Biết những suy nghĩ trong lòng của đại chúng, cô gái liền vì đại chúng mà phân biệt, giảng nói:

–Bồ-tát ly dục và chúng sinh còn dục, đều phát sinh cùng một lúc, chỉ vì muốn mở bày giáo hóa cho họ sáng suốt.

Các vị nên biết! Bồ-tát lìa sân giận, ngu si, thì sống chung với hạng người sân giận, ngu si. Vì muốn giáo hóa, ban bố lòng lành và sự sáng suốt. Nếu Bồ-tát đã lìa trần lao, thì cũng phải sống chung với hạng người tham dục, để giáo hóa những kẻ phóng đãng. Ví như con người, mẹ con sống chung với nhau, nhưng không bị ô nhiễm. Bồ-tát cũng vậy, luôn ở chung với tất cả chúng sinh, nhưng không bị ô nhiễm. Ví như người đánh đàn cầm người đánh trống và thầy chú thuật. Mặc dầu phải tập làm theo điều mong muốn nhưng không thích. Bồ-tát cũng vậy, ở trong tư tưởng nhớ nghĩ của ba cõi, như thần chú thuật, không bị dính mắc.

Lúc ấy, Thượng Kim Quang Thủ đã thấu đạt nghĩa pháp, được sáng suốt, lìa các tối tăm, thấy rõ trần lao, chân đế mở bày, liền cúi đầu, lạy sát chân Văn-thù-sư-lợi và đi nhiều ba vòng, rồi lên lại trên xe, nói kệ:

*Bản tánh là trong sạch
Tham dục không làm nơ
Thì không còn sân giận
Luôn tu theo lòng lành.
Thì không bị ngu tối
Sinh trí tuệ sáng suốt
Đức đạt được như vậy
Rồi sau mới lên xe.
Trước đây theo Úy Gian
Tập tành việc buông thả
Lòng tôi vốn tham dục
Nay đã được thấu rõ.
Các lo sợ khổ nạn
Những ham muốn tiền của
Lên xe là vứt hết
Nên cất tiếng ca tụng.
Ví như mây phủ dày
Làm mưa thấm xuống đất
Mặt trời che cung điện
Mắt người không thể thấy.
Nó sáng rõ không tối
Không đoạt mất ánh sáng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Do khách mây tạo ra
Để ánh sáng không hiện.
Người ngu, tâm vốn tịnh
Khách trần cũng như vậy
Do vọng tưởng không hiểu
Che ánh sáng trí tuệ.
Ánh sáng ấy thông suốt
Không chứa nơi nào cả
Đã vứt bỏ trần lao
Thì gọi là trí tuệ.
Trí tuệ không kiêu mạn
Tâm sáng không tổn giảm
Suy ra không chỗ đến
Cũng không đi về đâu.
Do niệm không chân chánh
Nên có dục trần lao
Đã nghĩ đúng như pháp
Khởi mà không chỗ đến.
Gọi: không có nơi chốn
Người mà không có thọ
Tức cũng không chỗ sinh
Và cũng không có diệt.
Không cho, không chỗ dứt
Cũng không dựa người khác
Vui thay! Chánh pháp này
Rất vi diệu trong sạch.
Ví như cây đèn dầu
Chiếu vào chỗ tối tăm
Người chỗ tối tăm ấy
Không biết đường quay về.
Trí tuệ cũng như vậy
Diệt trừ các ngu tối
Không thấy chỗ trần lao
Theo ý mà tìm đến.
Ví như thầy thuốc giỏi
Trị liệu các chứng bệnh
Không để thân tăng giảm
Cũng không cho mất mạng.
Bệnh như khách dạo chơi
Bệnh đó rồi hết ngay
Không còn bệnh nào khác
Không biết chỗ chữa trị.
Thưa ngài cũng như vậy
Dùng âm thanh hòa nhã
Thấy chúng sinh bệnh hoạn

*Dùng nhiều thuốc trị liệu.
Phủi nơ cho trong sạch
Hướng đến cửa trí tuệ
Người có sự biến, tạo
Pháp sai không luận bàn.
Nay năm ấm như vậy
Cùng các hạt giống lớn
Suy nhập đã rõ ràng
Vốn không có khác biệt.
Hạng người này trước đây
Có đủ độc, sân, giận
Nay thì không thương hại
Cũng không đổi bao nhiêu!*

Khi ấy, Thượng Kim Quang Thủ cùng Ủy Gian, con trưởng giả đi chung xe đến vườn Du quán trong lành.

Văn-thù-sư-lợi giảng nói kinh điển làm cho tất cả chúng hội vui mừng hơn hở, tâm họ được khai mở, bỗng nhiên bừng sáng và họ đều nói:

–Hãy cùng nhau đến chỗ Như Lai để nghe giảng pháp.

Thế rồi, họ rời khỏi vườn Du quán để đến tịnh xá của Đức Phật.

Bấy giờ, Thượng Kim Quang Thủ và Ủy Gian con trưởng giả, ở vườn Du quán rải hoa, đốt hương, trang hoàng lọng báu, sắp dọn thức ăn uống, xướng ca hát nhạc, cùng nhau vui chơi. Dùng hương bột pha lộn với nhau để làm phấn xoa ướp. Thấy con trưởng giả và ý người trong hội đã hài lòng, cô gái ấy, dùng sức thần thông, tự hóa thân của mình, lập tức qua đời, nhan sắc biến thành xấu xí, ghê gớm, giống như người chết. Máu mủ trong tai, mắt, mũi, miệng chảy ra. Thân thể sinh lên, nát rữa ra, không thể nhìn thấy được nữa. Trong miệng chảy ra mùi hôi thối tanh rình. Tất cả lỗ chân lông hở ra. Bụng nứt ra, ngũ tạng ruột, mật, gan, phèo, phổi, tủy não đều chảy tràn lan. Ruồi nhặng bay đến bu xung quanh thân thể.

Thấy cô gái này biến thân như vậy, Ủy Gian rất sợ hãi không yên, muốn tìm chỗ nào để mình nương tựa, thoát khỏi lo sợ. Nay gặp cảnh hãi hùng ghê sợ này, phải đi đâu để tránh khỏi ưu phiền khủng khiếp đây! Lại ôm hai nỗi khó khăn: Người phạm phu thấy các vết dơ về tội lỗi của mình, thì sẽ không được làm vua. A-xà-thế biết sẽ ách hại mạng mình, thì tất cả quyến thuộc và người trong hội sẽ kinh hãi, run sợ. Họ đều nói: Phải tìm ai là Trời, Rồng, Quỷ, Thần hoặc Càn-đạp-hòa, Sa-môn hay Phạm chí, để cứu thoát đại ách. Con trưởng giả kia, vốn không có đức, đã nghe Văn-thù-sư-lợi nói kinh, nhưng đối với những việc nên thi hành, thì ông ta không hiểu rõ.

Lúc này, oai thần của Văn-thù-sư-lợi Đồng chân được lập nên, làm cho cây trong vườn, tự nhiên phát ra âm thanh khen ngợi:

*Những gì thiếu niên thấy
Các pháp tự nhiên thế
Ba cõi rộng không thật
Như thầy huyễn biến hóa.
Kẻ ngu bị mê hoặc
Che lấp tâm thân khô
Suy nghĩ giả tạo ấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Kẻ ngu bị ô nhiễm.
Nó như cái bình đẹp
Trong đầy thứ không sạch
Mà người không phân biệt
Đội trên đầu để đi.
Đã biết trong đó có
Đập bể bình sẽ thấy
Thứ không sạch chảy tràn
Không ôm mà bỏ chạy.
Người không trí cũng vậy
Cứ đắm chìm sắc nữ
Nhìn thấy tướng hình dáng
Tư tưởng bị ô nhiễm.
Thiếu niên nay nên quán
Sáng tỏ thân như vậy
Người sáng suốt không chấp
Tỳ vết hôi thối này.
Thiếu niên đừng sợ hãi
Không được sợ giả tạo
Trước đây người đã tập
Các pháp vốn như vậy.
Thế Tôn hiện nơi đời
Ban úy khiến không sợ
Hiệu là Thích Sư Tử
Giảng nói pháp vi diệu.
Ái dục không lâu dài
Ví như tia chớp điện
Tuy thấy mà không thật
Người trí không chổ chấp.
Ví như nước dòng sông
Muốn lấy đóng bọt nước
Không có ai làm được
Cũng không thành báo ứng.
Danh sắc cũng như vậy
Không có người tạo tác
Vì có duyên tội phước
Nên sinh quả báo ứng.
Thiếu niên hãy tự thấy
Nhan sắc do tụ họp
Không sạch từ đâu đến
Khiến người phải lo sợ.
Pháp này không nơi chốn
Không phương hướng đi về
Không đi cũng không đến
Tự nhiên mà hóa hiện.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không có người tạo nó
Cũng không có người nhận
Pháp tạo không chỗ thọ
Như huyễn không có hình.
Phóng đảng với người khác
Tuổi nhỏ do đó sợ
Nên tự xem thân mình
Cũng giống như hạng ấy.
Như vui chơi trong mộng
Sung sướng và hớn hở
Những việc vui chơi đó
Liên hiểu đều như mộng.
Thiếu niên có thể đi
Đến với Thích Sư Tử
Thế Tôn đại Thánh nhân
Cứu vớt gốc lo sợ.
Dù cho có cha mẹ
Quyến thuộc và bạn bè
Không thể nào diệt trừ
Hoạn nạn này cho người.
Chỉ có Phật Thế Tôn
Mới ban cho “vô úy”
Đem thân về với Phật
Cùng pháp và Thánh chúng.
Chư Thiên, Kiền-đạp-hòa
Nhân dân đều cúi đầu
Xa lìa tất cả nạn
Đạt an ổn, lợi lớn.*

Nghe bài tụng này, con trưởng giả vui mừng hớn hở, liền sinh ý tốt, đem hòm đựng tử thi của cô gái, vứt giữa rừng, rồi bỏ đi.

Vì muốn giáo hóa con trưởng giả, từ nơi thân Đức Thế Tôn phóng ánh sáng, chiếu khắp cõi Ma-kiệt. Lúc này người trẻ tuổi, từ xa thấy Như Lai cùng chúng Tỳ-kheo vây quanh nghe pháp; giống như khi mặt trời vừa mới mọc, đường xá tự nhiên hiện lên bao nhiêu là sự việc thật vui vẻ, tốt đẹp, tại hành lang bằng châu báu với đủ các loại hoa, trời Đế Thích đứng phía trước, khen ngợi:

–Chàng tuổi trẻ được lợi ích tốt đẹp, được phước đức vui vẻ, cho nên mới phát tâm và được an vui vậy; muốn thấy Như Lai với đầy đủ thân Phật, người như vậy nên trở về con đường chân chánh, muốn thấy ánh sáng và dung mạo Như Lai, nên phát tâm tu hành.

Nghe những lời khen ngợi và khuyến khích, chàng tuổi trẻ cùng trời Đế Thích đi đến chỗ Phật. Đế Thích đem hoa ý trời đưa thiếu niên và nói:

–Hãy đem hoa này rải cúng dường Thế Tôn.

Chàng tuổi trẻ liền lấy hoa rải, cúng dường Thế Tôn và cúi đầu sát chân Phật, rồi đi nhiều ba vòng, đứng thẳng trước Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nay xin quy y Phật, Pháp và Thánh chúng. Con xin Ngài

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dùng cái gốc phước đức khuyến khích giúp đỡ đạo Vô thượng chánh chân cho con. Kính thưa Đại Thánh! Có dâm nữ tên Thượng Kim Quang Thủ, cô này, người trong quận, huyện, châu thành, ai cũng đều biết. Cô đang vui chơi nơi vườn Du quán, thì hôm nay nhan sắc tự nhiên biến đổi ghê gớm, rồi qua đời, lìa bỏ tất cả, dòng họ, quyến thuộc, thật đáng sợ hãi, không quốc vương nào tìm đến tra hỏi cả.

Phật nói:

–Thôi, thôi! Vì tham dục nên mới ôm lòng sợ hãi. Ta sẽ ban cho người pháp không sợ. Người đã quy y Phật, không nên sợ hãi. Nếu có sợ hãi, thì phải đoạn trừ tận gốc của nó.

Chàng tuổi trẻ hỏi:

–Do đâu mà lo sợ?

Thế Tôn nói:

–Do dâm, nộ, si mà có sợ hãi. Do chấp ngã thân cao ngạo, cho mình là lớn, thấy điên đảo cùng hội ân ái; chấp tôi, ta dựa vào đó cho là có thật; hoa mắt trước ái ân, tham lam, keo kiệt, dẫn tới tranh giành nhau. Tự thấy thân mình như bị trói chặt, nên vô thường tưởng là thường, khổ tưởng là vui, không thân tưởng có thân, thấy không tưởng là có thật, nhận lấy năm ấm để tạo nghiệp, xem bốn hạt giống lớn tìm cầu các suy các nhập nên có nơi chốn, không thấy rõ lầm lỗi của thân mà cứ an vui trong thọ mạng. Do đó mới đưa đến sự lo sợ. Hãy vứt bỏ những ý ấy đi. Người có thấy thân hư hoại vừa nát của cô gái ấy không?

Đáp:

–Con đã thấy!

Phật nói:

–Này người tuổi trẻ! Tất cả các pháp đều sẽ dứt lìa, đều là pháp khổ, hoạn, không thường còn. Sự ngu si và tham lam cũng không lâu dài bền vững, thành tựu rồi cũng tan hoại; tội phước báo ứng thì nguy hiểm nhiều, an vui ít. Sắc như huyễn hóa, như mộng ảo, như sóng nắng, làm mê hoặc. Sắc như bóng chiếu vụt qua, ví như bóng trong gương, do nhân duyên hội hợp mà có, mà báo ứng tội phước rồi diệt mất. Như trăng trong nước, có đó rồi mất đó. Như âm tiếng vang không lời gặp duyên thì có. Như đi dưới bóng râm bỗng chốc liền mất. Như co tay lại, rồi duỗi tay ra. Tất cả vốn đều sạch trong, tự do mà sinh khởi. Như gió không thể giữ lại được, nó giả tạo không thật, không có gì phải hoảng hốt, vì nó là giả tạo. Theo ý mà đặt tên mà tạo thành tướng. Tất cả các pháp không có chủ thể, chớ nên tham đắm vào nó. Ý của người tuổi trẻ thế nào? Do thói tham dục rồi sinh tư tưởng sao?

Người tuổi trẻ trả lời:

–Bạch Thế Tôn! Kẻ phàm phu ngu si, nghĩ đến nhan sắc đẹp đẽ, ngay thẳng xinh xắn, rồi tư tưởng mới khởi lên lòng tham dục. Đối với nghĩa kinh giáo pháp của Hiền thánh thì thấy có tỳ vết, nên không ưa thích. Nếu không suy nghĩ chín chắn, chân thật, thì sẽ tập theo tham dục, chạy theo buông lung.

Phật nói:

–Lành thay! Người tuổi trẻ nói rất đúng. Chí tánh của thói tham dục là như vậy. Hãy bỏ tư tưởng tà vạy, suy nghĩ điều chân chánh, rồi tu tập theo nghiệp ấy, đừng tạo nghiệp tà nữa, lìa ngã kiến rồi, nên xem nó đều bình đẳng.

Người tuổi trẻ hỏi:

–Sao gọi tâm Bồ-đề-tát suy nghĩ các pháp thường ứng thuận?

Phật nói:

–Này người tuổi trẻ! Nếu có thể suy nghĩ, phân biệt tham dục, sân giận, ngu si và các trần lao, vốn đều là trong sạch, đó là Bồ-tát cầu Phật đạo. Ví như người tuổi trẻ là một vật hữu hình, rồi dâm, nộ, si, Bồ-tát cũng vậy, hiểu rõ tất cả, phân biệt rõ các pháp, sinh hoạt tự tại. Ba độc đó không có nguồn gốc cũng không có chỗ trụ. Giống như nhà không có chủ, trong nhà vắng tanh, trống rỗng. Do lìa ngã, nhân, thọ mạng, nên không còn có tướng. Người nào không dính mắc vào ý niệm, tức là đã diệt trừ sự dính mắc rồi; bỏ được sự dính mắc, tức là không nguyện. Tâm chí đã có chỗ mừng vui, thì những suy nghĩ ân ái cũng đều tiêu trừ, nên không có các hành và cũng không có tạo tác. Tánh dâm, nộ, si vốn trong sạch. Bồ-tát cũng vậy, do hiểu rõ tất cả pháp nên được tự tại. Nếu Bồ-tát tu học đúng theo các pháp, thì chỗ phát tâm đều là Đạo. Vì sao? Vì nếu hiểu rõ tâm mình, thì hiểu rõ tâm Như. Biết rõ, phân biệt và hiểu là tất cả pháp không có sắc, không có hình thì không chỉ dạy, tự nhiên như huyền, nó ở trong hay ngoài đều nương tựa vào nhau, đó cũng là đạo. Vì Bồ-tát không có đạo nào khác, nên phải thi hành để tự hiểu được tâm. Vì sao? Vì nếu hiểu rõ tâm mình, thì có thể hiểu biết tâm tất cả chúng sinh. Tâm mình tĩnh lặng, thì tâm chúng sinh điềm nhiên. Tâm mình vốn trong sạch, thì tâm chúng sinh cũng sạch trong. Tâm mình mát trong, tâm chúng sinh cũng mát trong, tâm mình lìa dục, thì tâm chúng sinh cũng ly dục. Tâm mình không sân giận, thì tâm chúng sinh cũng không sân giận. Tâm mình không si, thì tâm chúng sinh cũng sáng suốt không si. Tâm mình không có bụi dơ, thì tâm chúng sinh cũng không có bụi dơ. Nếu ai hiểu rõ việc như vậy, thì đó là hiểu biết thông tuệ đối với Nhất thiết trí. Ai tu hành đúng như vậy, đó là Bồ-tát. Gần với gốc sạch thì biết suy nghĩ trong lòng của tất cả chúng sinh. Giả sử, có những sự ưa thích, bị khách vọng tưởng trần lao, dựa vào tâm, để làm ô uế, thì không nên nhàm chán mà phải tu hành bằng pháp quán. Nếu có người hiểu rõ đúng đắn, thì khách vọng tưởng trần lao sẽ không còn trần lao nữa.

Đức Phật nói vậy xong, Úy Gian, con người trưởng giả đạt được Nhu thuận pháp nhãn.

Thấy con trưởng giả được khai hóa, thuận theo giáo nghĩa, Thượng Kim Quang Thủ cùng năm trăm ngọc nữ, đánh đàn trời, trỗi lên các loại nhạc, đến chỗ Đức Phật lễ lạy sát chân, đi nhiễu ba vòng, rồi lui qua một bên.

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi nói với Úy Gian:

–Ông biết cô này không?

Úy Gian trả lời:

–Biết.

Văn-thù hỏi:

–Biết thế nào?

Khi ấy, Úy Gian thưa Bồ-tát Văn-thù bằng bài kệ:

Sắc như đồng bọt nước

Thọ như bong bóng nước

Biết tưởng như sóng nắng

Tôi hiểu biết như vậy.

Hành rộng như cây chuối

Thức giống như huyền hóa

Danh hiệu mượn khách trần

Tôi hiểu biết như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thân có gì đáng tham!
Như cỏ, cây, tường, vách
Tâm ấy không thể thấy
Tôi hiểu biết như vậy.
Nó: Không ngã, không nhân
Không thọ, cũng không mạng
Thân do các giống thành
Tôi hiểu biết như vậy.
Không có dâm nộ ấy
Ngu si không có nơi
Trong sạch chẳng phiền não
Tôi hiểu biết như vậy.
Kẻ ngu bị mê hoặc
Nghĩ ngược, vì điên đảo
Người trí không chỗ đắm
Tôi hiểu biết như vậy.
Giống như giữa rừng cây
Thân cô gái hôi thối
Sắc ấy là như thế
Tôi hiểu biết như vậy.
Vốn không có đời sau
Quá khứ và hiện tại
Sinh khởi, không sở hữu
Tôi hiểu biết như vậy.
Thưa ngài hãy lắng nghe
Pháp chân thật giải thoát
Thì tránh khỏi vết dơ
Không còn lui tới nữa.
Không đầu, cũng không cuối
Hiện ở trong sinh tử
Khai hóa cho chúng sinh
Ai không phát tâm đạo.
Như tôi tham dâm nhuế
Các trần lao bất chánh
Tất cả pháp vốn không
Lành thay! Kinh giải thoát.*

Thế rồi, Thế Tôn ứng thời mà cười, trong miệng phát ra ánh sáng năm màu; ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng các cõi Phật, rồi quay lại nhiều quanh Phật ba vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu. Hiền giả A-nan đứng dậy, sửa pháp phục, gối phải sát đất, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Thế Tôn cười? Các Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác chưa từng cười mà không có lý do?

Phật bảo:

–Này A-nan! Ông có thấy Thượng Kim Quang Thủ không?

A-nan thưa:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Đấng Thiên Trung Thiên, con đã thấy!

Phật nói:

–Này A-nan! Vào thời quá khứ xa xưa, Văn-thù-sư-lợi đã khuyến hóa cô gái này khiến cô phát tâm đạo. Nay cô ta trở lại nghe pháp, liền đạt được Nhu thuận pháp nhẫn. Ông có thấy con trưởng giả kia không?

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thưa đã thấy!

Phật nói:

–Này A-nan! Đời trước ta đã khuyến hóa ông ta làm cho ông ta phát đạo tâm. Nay trở lại, được nghe Phật giảng pháp, liền đạt Nhu thuận pháp nhẫn.

Này A-nan! Qua chín mươi hai trăm ngàn kiếp, Thượng Kim Quang Thủ sẽ thành Phật, hiệu là Bảo Quang Minh Như Lai Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư. Thế giới tên là Bảo cái, kiếp tên Bảo thành. Trong nước ấy, những thức ăn uống, y phục, nhà cửa giống như trên cõi trời Đao-lợi thứ hai. Cõi nước của Phật ấy, không có châu báu nào khác cả được tạo ra, chỉ lấy Bồ-tát làm châu báu. Tuổi thọ của Như Lai ấy là vô lượng. Sau khi thành Phật, thì con của trưởng giả tên Úy Gian ấy, sẽ làm Bồ-tát, tên là Đức Quang Diệu, lãnh thọ giáo pháp của Thế Tôn ấy. Khi Đức Bảo Quang Minh Như Lai chưa diệt độ, Ngài thọ ký cho Bồ-tát Đức Quang Diệu rồi mới Bát-niết-bàn. Sau đời ta, Bồ-tát Đức Quang Diệu ấy sẽ được thành Phật, hiệu là Trì Diệm Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, giống như cõi Phật, không có khác biệt.

Vừa thọ ký cho Tộc tánh tử này xong thì cả tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, có ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới. Khi đã thọ ký đầy đủ như vậy, thì tám ngàn người nhớ đó mà phát tâm đạo Vô thượng chánh chân.

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Cúi xin Đại Thánh! Kinh này nên đặt tên là gì và nên phụng hành như thế nào?

Thế Tôn dạy:

–Kinh này đặt tên là Đại Tịnh Pháp Môn Phẩm Văn-thù-sư-lợi Khuyến Trợ Hý Biến. Lại còn gọi là Thượng Kim Quang Thủ Bản Chi Hóa. Nên phụng trì và mở bày cho tất cả.

Phật dạy như vậy xong, Hiền giả A-nan, người tuổi trẻ cùng tất cả người nam, người nữ, Văn-thù-sư-lợi, các Trời, Rồng, Thần, A-tu-la lòng đều vui mừng khôn xiết.

□